

Bản tin chứng khoán

Trong số này

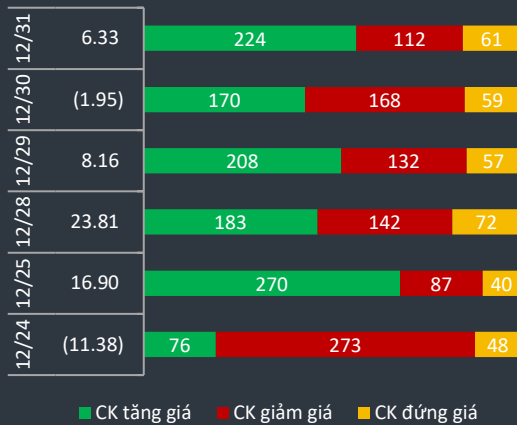
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	75.9
FUEVFNVD	72.8
ACV	42.2
MBB	22.0
PLX	16.2
CTG	10.5
VRE	10.3
VCI	9.7
GMD	6.6
BVH	6.3
ITA	6.2
VHC	(7.5)
PET	(8.3)
MSN	(8.8)
VNM	(9.1)
GVR	(10.8)
NVL	(10.9)
VPB	(15.2)
KBC	(16.1)
HMH	(20.6)

Phiên 31/12 kết thúc giao dịch cuối năm với tuần thứ 9 tăng điểm liên tục kể từ cuối tháng 10. Sự kiện có ảnh hưởng nhất trong tuần tới là sự kiện việc Mỹ đưa ra quyết định cuối cùng về việc Việt Nam có "thao túng tiền tệ" hay không. Dù có nhiều bất lợi nhưng có thể tin này cũng không gây nhiều ảnh hưởng đến thị trường.

Phiên giao dịch cuối năm đóng cửa với mức xanh nhẹ đủ để chỉ số Vnindex vượt qua mốc 1100. Độ rộng thị trường thể hiện sự tích cực với số mã xanh nhiều hơn gấp đôi so với mã giảm. Những cổ phiếu nổi bật nhất trong ngày đến nhóm cổ phiếu nhỏ và trung bình nhiều hơn như FIT, VRC, C32, PAN, MSN, KBC, TCB, TCB, SSI, DGW và GVR. Nhiều cổ phiếu trong số này bất ngờ đảo chiều vào cuối giờ giao dịch tạo nên những đợt sóng nhỏ.

Một số doanh nghiệp đã bắt đầu công bố kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 như DBC thông qua kế hoạch năm 2021 với tổng doanh thu ước đạt trên 15.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt hơn 827 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ SXKD chính ước đạt hơn 727 tỷ đồng và 100 tỷ đồng từ lĩnh vực khác. Kết thúc 9 tháng đầu năm DBC đã đạt 7.155 tỷ đồng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế gấp 24 lần cùng kỳ, lên 1.137 tỷ đồng và đã hoàn thành vượt mức 150% chỉ tiêu lợi nhuận được giao cho cả năm.

Đạm Cà Mau (DCM) vừa điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 trong đó tăng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế gấp 9 lần, lên 479 tỷ đồng. Về chỉ tiêu tài chính năm 2021 Đạm Cà Mau đặt mục tiêu đạt gần 7.839 tỷ đồng tổng doanh thu. Lợi nhuận trước thuế ước đạt hơn 210 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 197,38 tỷ đồng. Phần đầu chia cổ tức tỷ lệ 5%.

Khối ngoại phiên cuối năm mua ròng 236 tỷ đồng trong đó riêng HPG mua ròng 76 tỷ cùng chứng chỉ quỹ FUEVFNVD(72.8 tỷ), một số CP cũng mua ròng nhiều như ACV(42.2 tỷ), MBB(22 tỷ), PLX(16.2 tỷ). Tính chung cả tuần khối ngoại vẫn bán ròng khoảng trên 850 tỷ trong có khoản bán thỏa thuận BBC 478 tỷ. Phía mua ròng ghi nhận BVH, VCI, SBT và VHM, VRE.

Vnindex 1,103.87

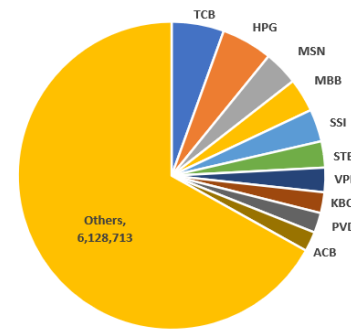
▲ +6.33 (+0.58%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MSN	88.9	5,400	6.47
TCB	31.5	1,600	5.35
GVR	30.0	1,450	5.09
SSI	33.1	1,600	5.08
VPB	32.5	700	2.20
FPT	59.1	1,000	1.72
BVH	66.0	1,000	1.54
POW	13.6	200	1.49
BID	47.9	650	1.38
MWG	118.9	1,600	1.36
REE	49.0	650	1.35
HPG	41.5	550	1.34
ACB	28.1	300	1.08
TPB	26.8	250	0.94
PDR	51.5	400	0.78
PNJ	81.0	600	0.75
HDB	23.8	150	0.64
STB	16.9	100	0.60
CTG	34.6	200	0.58
MBB	23.0	100	0.44
VJC	125.0	500	0.40
DHG	104.0	400	0.39
VRE	31.4	50	0.16
VCB	97.9	-	-
VNM	108.8	-	-
BCM	41.2	-	-
HVN	28.3	(50)	(0.18)
VIC	108.2	(300)	(0.28)
GAS	86.6	(300)	(0.35)
PLX	54.6	(300)	(0.55)
VHM	89.5	(700)	(0.78)
NVL	66.0	(800)	(1.20)
VIB	32.4	(600)	(1.82)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Sau khi thị trường đã chạm mốc 1100 thì nhiều cổ phiếu đã chạm và thậm chí vượt đỉnh cũ lịch sử khá xa so với kỳ vọng nhà đầu tư. Về mặt định giá chung thị trường vẫn chưa phải là quá đắt khi chỉ số PE trung bình hiện quanh 17. Nhiều nhóm cổ phiếu lớn thật sự vẫn còn dư địa tăng trưởng nếu kỳ vọng hoạt động kinh doanh năm 2021 tăng trưởng trở lại so với những biến động của năm vừa qua. Các nhóm ngành quan trọng như ngân hàng, bất động sản, thép, bán lẻ sẽ là trọng tâm trong năm mới 2021 trong đó ngân hàng vẫn đóng vai trò dẫn sóng quan trọng nhất mà nhà đầu tư đặc biệt lưu ý. Một số nhóm ngành đang tăng trưởng như khu công nghiệp, điện, logistics cũng thu hút sự quan tâm nhà đầu tư.

Hiện tại các yếu tố vĩ mô và doanh nghiệp vẫn khá lạc quan vì vậy thị trường sẽ còn giữ xu thế tăng trong tuần đầu năm mới tuy nhiên thị trường sẽ có sự phân hóa dần và các nhóm cổ phiếu sẽ thay phiên nhau giữ nhịp thị trường.

Một số vị thế trong danh mục đã có thể chốt lãi dần như GVR, CII, GIL, PHR. Ở vùng giá cao hiện tại nhà đầu tư ưu tiên việc chốt lãi nên thực hiện dần và hạn chế mua mới.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Lãi / Lỗ	Ngày đưa vào DM
PHR	63.0	(1.60)	50	70	Nắm giữ.	16.7%	10/30/2020
GIL	42.0	(0.50)	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47	8.0%	11/29/2020
PNJ	81.0	5.30	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	11.0%	11/11/2020
FPT	59.1	3.70	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	16.1%	10/28/2020
HPG	41.5	3.80	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	35.6%	10/28/2020
VCB	97.9	0.60	80	110	Nắm giữ	18.1%	10/28/2020
STB	16.9	2.40	11	19	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 19	26.1%	10/30/2020
GAS	86.6	3.20	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	1.2%	12/7/2020
D2D	62.2	2.00	50	70	Mua quanh 55. Mục tiêu 70	13.1%	12/7/2020
HSG	22.2	0.50	14	25	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 25	50.0%	10/28/2020
GVR	30.0	10.10	11.5	30	Nắm giữ	119.0%	10/28/2020
HBC	16.1	2.60	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	25.8%	11/29/2020
DXG	16.0	6.30	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	24.0%	11/6/2020
CII	21.4	8.10	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22	14.4%	12/11/2020
MWG	118.9	1.90	90	130	Mua quanh 110-115. Mục tiêu 130	2.5%	12/25/2020
GEX	22.5	(4.30)	21	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 27	-3.0%	12/30/2020

(**BHH** e3 a) Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TIP	5.26
TCB	5.35
SAV	5.49
VAF	5.59
KBC	6.09
MSN	6.47
MCG	6.67
DRH	6.71
CTS	6.76
PAN	6.77
VNG	6.80
CMX	6.87
TEG	6.90
C32	6.92
VRC	6.94
VRC	6.94
FIT	6.97
EVG	7.00
DHA	7.00
KSH	12.50

Top tăng giá HNX

SD9	6.94
FID	7.14
NGC	8.00
SHS	8.23
KTT	8.82
MHL	8.82
BVS	9.58
IDJ	9.72
S55	9.82
NVB	9.89
VC7	10.00
NHC	10.00

SMC - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC - Đặt kế hoạch năm 2021 với sản lượng đạt 1.350.000 tấn thép các loại và lợi nhuận là 160 tỷ đồng. Như vậy, kế hoạch lợi nhuận năm 2021 tăng 33,3% so với kế hoạch năm 2020.

AGG - CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia – Đã thông qua việc chuyển nhượng hơn 491.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Quản lý và Đầu tư Sơn Lâm, tương ứng tỷ lệ 39,99%/vốn của Sơn Lâm.

SBT - CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa – Đã thông qua việc góp vốn 1.020 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Thực phẩm Thành Công, tương ứng tỷ lệ sở hữu 51% tại Công ty mới.

C47 - CTCP Xây dựng 47 - Ngày 05/1/2021 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019 và cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 06/1/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3%, cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 7%.

CNG - CTCP CNG Việt Nam - Điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 với doanh thu giảm từ tỷ đồng xuống 2.237 tỷ đồng, tương ứng giảm 33,24%; lợi nhuận trước thuế giảm 24,59% xuống 60,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 39,7% xuống 48,3 tỷ đồng.

PHN - CTCP Pin Hà Nội - Ngày 19/1/2021 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/2/2021.

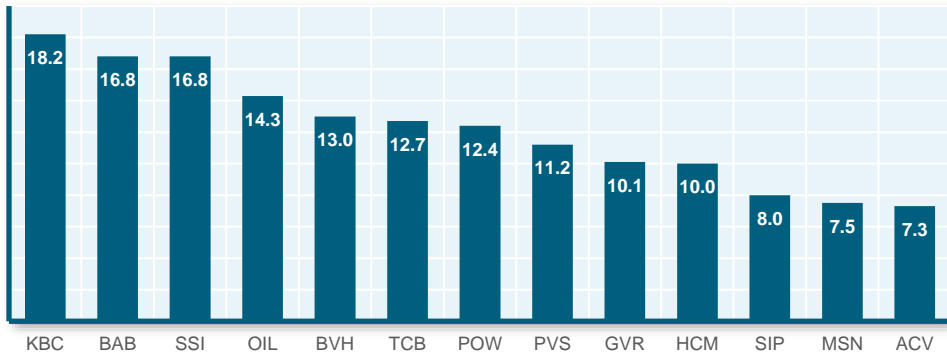
QHD - CTCP Que hèn Việt Đức - Ngày 05/1/2021 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 06/1/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/1/2021.

C4G - Công ty cổ phần Tập đoàn Cienco4 - Trình cổ đông hai nội dung chính là điều chỉnh phương án phân chia lợi nhuận năm 2019; và điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ. Dự kiến giảm tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 từ 9% về còn 6%; Điều chỉnh phương án phát hành tăng vốn từ 29 triệu cổ phiếu xuống còn 26 triệu cổ phiếu. Trong đó, có 20 triệu cổ phiếu phát hành riêng lẻ/cổ đông hiện hữu và 6 triệu cổ phiếu cổ tức, thời gian phát hành dự kiến trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021.

STG - Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam - Nhận chuyển nhượng nhà văn phòng của Công ty cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex; chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics nhận chuyển nhượng phương tiện, thiết bị vận tải của Công ty Vận tải đa phương thức Vietranstimex.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

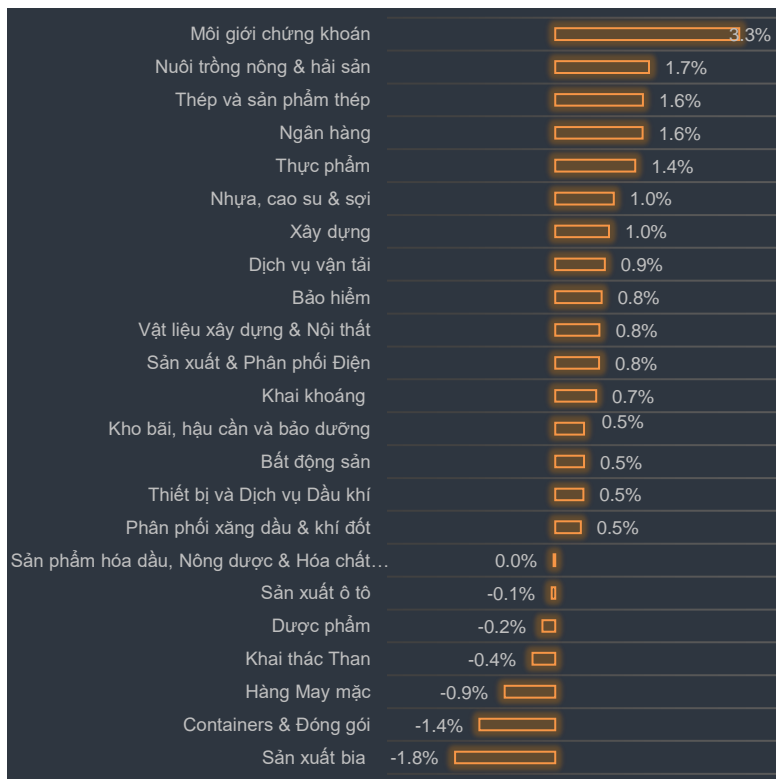
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
HVG	3.7	0.00	3.70	0.0%	132.40	291,714	25.7	-
C32	27.1	6.92	17.10	58.5%	0.00	213,815	72.9	-
CRC	10	(6.54)	10.00	0.0%	92.00	443,636	21.2	2.1
VHC	41.4	2.10	19.60	111.2%	11.70	1,012,204	41.1	6.7
SHB	17	0.00	6.00	183.3%	7.10	6,447,920	46.8	8.6
CVT	41.2	(0.84)	13.50	205.2%	33.90	538,499	51.2	14.3
VNM	108.8	0.00	67.80	60.5%	4.20	2,136,961	45.9	16.2
AGG	28.7	1.59	23.60	21.6%	8.70	1,138,616	43.9	20.6
TVC	11.3	(0.88)	6.20	82.3%	173.00	1,135,892	45.3	22.2
GIL	42	1.45	13.60	208.8%	10.60	402,017	53.2	23.5
DHM	9.5	(1.36)	3.40	179.4%	3.20	417,526	54.4	23.9
TVB	11.8	0.43	6.40	84.4%	57.20	632,094	55.0	24.4
BMP	62.6	(0.32)	29.80	110.1%	6.20	236,053	51.8	25.5
SRA	10.1	1.00	4.00	152.5%	17.80	430,242	51.9	25.5
LSS	7.9	0.00	3.80	107.9%	4.80	333,846	52.8	26.4
VOC	22.1	(0.45)	8.40	163.1%	12.70	429,134	53.7	29.1
HLD	25.4	0.40	13.90	82.7%	18.00	206,453	40.7	30.6
TNA	13.2	0.38	11.40	15.8%	28.10	291,656	45.5	33.6
PC1	22.3	0.91	8.40	165.5%	3.80	401,729	56.8	34.8
VTP	108.5	(0.09)	60.70	78.7%	5.10	102,062	48.7	35.8
DAH	4	0.25	3.80	5.3%	357.00	573,445	49.2	35.8
ILB	27	(0.37)	12.30	119.5%	10.00	173,711	56.6	39.1
HAX	18.8	1.35	8.60	118.6%	4.50	584,616	57.5	39.4
FMC	35.9	1.84	15.40	133.1%	5.60	421,585	54.9	39.5
LHG	34.3	1.48	10.40	229.8%	6.60	383,484	57.5	39.7



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NBT	UPCoM	15/01/2021	18/01/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	A32	UPCoM	12/1/2021	13/01/2021	26/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	NSC	HOSE	11/1/2021	12/1/2021	29/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TCM	HOSE	11/1/2021	12/1/2021	4/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TCM	HOSE	11/1/2021	12/1/2021	4/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	AMV	HNX	11/1/2021	12/1/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	AMV	HNX	11/1/2021	12/1/2021	24/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	AMV	HNX	11/1/2021	12/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	DHP	HNX	8/1/2021	11/1/2021	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DHP	HNX	8/1/2021	11/1/2021	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SMN	HNX	7/1/2021	8/1/2021	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SMN	HNX	7/1/2021	8/1/2021	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SMA	HOSE	6/1/2021	7/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	SMA	HOSE	6/1/2021	7/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	HMH	HNX	6/1/2021	7/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BWE	HOSE	6/1/2021	7/1/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DNC	HNX	6/1/2021	5/1/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Thưởng cổ phiếu
21	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
22	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
23	QHD	HNX	5/1/2021	6/1/2021	26/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	VNM	HOSE	5/1/2021	4/1/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DRL	HOSE	5/1/2021	6/1/2021	21/01/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	NHT	UPCoM	4/1/2021	5/1/2021	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	QPH	UPCoM	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PRE	HNX	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: IDJ, TEG, VRC

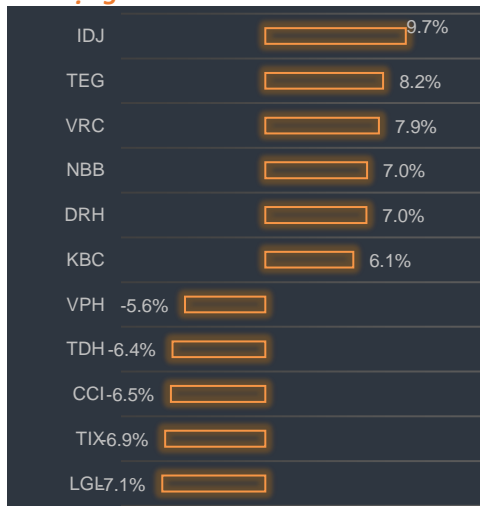
Xây dựng: VC7, S55, TTL

Dầu khí: PCG, TDG, SFC

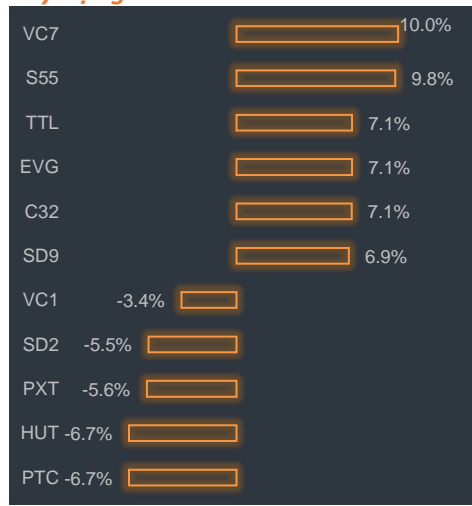
Chứng khoán: VIX, BVS, SHS

Ngân hàng: BAB, NVB, TCB

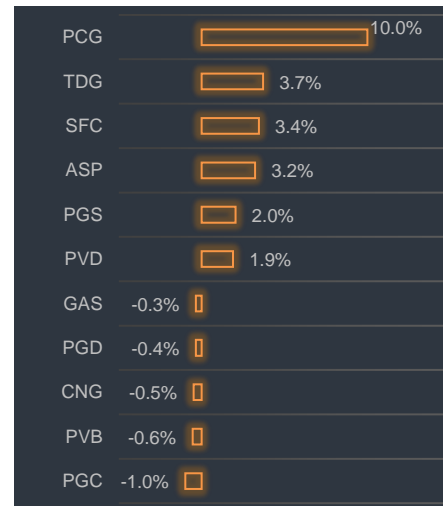
Bất động sản



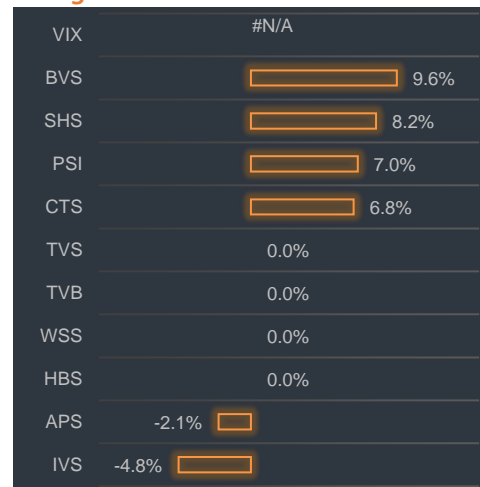
Xây dựng



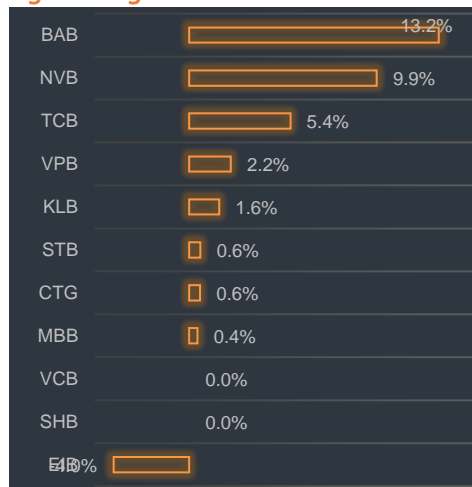
Dầu khí



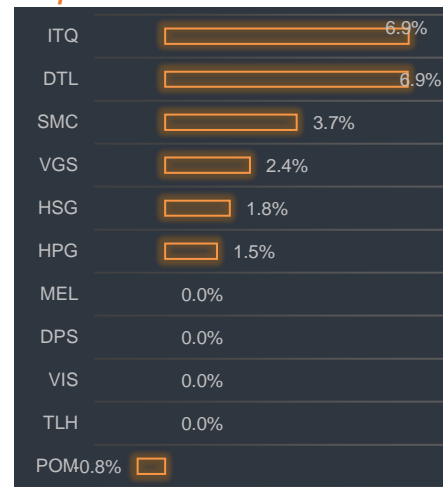
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931